

Số: /BC-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện quan trắc môi trường tỉnh Lạng Sơn năm 2020**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt chương trình quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.*

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với đơn vị tư vấn chuyên ngành tổ chức, triển khai, thực hiện. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả với các nội dung chính như sau:

**I. NỘI DUNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG 2020**

**1. Các thành phần, thông số quan trắc môi trường gồm:**

- Quan trắc môi trường không khí ngoài trời: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, tổng bụi lơ lửng (TSP).
- Quan trắc tiếng ồn: Ôn tương đương.
- Quan trắc môi trường nước mặt lục địa: DO, COD, BOD<sub>5</sub>, Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Coliform.
- Quan trắc môi trường nước dưới đất: NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Cu, Mn, Fe.
- Quan trắc môi trường đất: As, Pb, Zn.
- Quan trắc chất lượng trầm tích (nước ngọt): As, Pb, Zn.

**2. Số lượng điểm quan trắc:**

Tổng số điểm quan trắc trong năm 2020 là 163 điểm, trong đó:

- Quan trắc môi trường không khí ngoài trời, tiếng ồn: 40 điểm;
- Quan trắc môi trường nước mặt lục địa: 46 điểm;
- Quan trắc môi trường nước dưới đất: 31 điểm;
- Quan trắc môi trường đất: 26 điểm;
- Quan trắc chất lượng trầm tích (nước ngọt): 20 điểm.

**3. Phạm vi và thời gian thực hiện:**

- Phạm vi thực hiện: Thực hiện quan trắc trên toàn bộ 11 huyện/thành phố của tỉnh Lạng Sơn bao gồm: TP.Lạng Sơn, huyện Cao Lộc, huyện Đình Lập, huyện Lộc Bình, huyện Văn Quan, huyện Bình Gia, huyện Bắc Sơn, huyện Chi Lăng, huyện Hữu Lũng, huyện Tràng Định và huyện Văn Lãng.

- Thời gian thực hiện quan trắc: Thực hiện 02 đợt quan trắc trong năm

+ Đợt 1: Thực hiện quan trắc vào tháng 7 và tháng 8 năm 2020.

+ Đợt 2: Thực hiện quan trắc vào tháng 10 và tháng 11 năm 2020.

## **II. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN 2020**

### **1. Chất lượng các thành phần môi trường tại thành phố Lạng Sơn**

#### *a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn*

- Chất lượng môi trường không khí ngoài trời trên địa bàn thành phố Lạng Sơn trong năm 2020 tương đối tốt. 04 thông số phân tích tại 06 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ). So với kết quả quan trắc năm 2019, các thông số quan trắc trong năm 2020 bao gồm: CO và NO<sub>2</sub> có giá trị cao hơn tại tất cả các vị trí. Đối với tổng bụi lơ lửng (TSP) và SO<sub>2</sub>, các vị trí quan trắc có nồng độ thấp hơn so với năm 2019.

- Tiếng ồn: Tại 06 vị trí trong cả 2 đợt quan trắc đều có tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (khu vực thông thường, từ 6 giờ đến 21 giờ). Kết quả quan trắc tiếng ồn thường có biên độ giao động khá cao, phụ thuộc vào thời gian quan trắc và tần suất của các phương tiện giao thông.

#### *b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Nhìn chung, chất lượng nước sông Kỳ Cùng tại 3 vị trí quan trắc trên địa bàn Thành phố Lạng Sơn trong năm 2020 có chất lượng tốt. Tuy nhiên chất lượng nước một số thủy vực như: Hồ Phai Loạn, suối Lao Ly bị ô nhiễm bởi các chất dinh dưỡng, chất hữu cơ. Đối với hồ Nà Tâm, nước hồ khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt có thông số DO chưa đáp ứng QCVN, các thông số BOD<sub>5</sub> và COD có giá trị vượt QCVN, cụ thể:

+ Kết quả quan trắc mẫu nước suối Lao Ly năm 2020 cho thấy: Nồng độ oxy hòa tan (DO) trong cả 2 đợt đều có giá trị thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được theo cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (ngưỡng tối thiểu là 4,0 mg/l), cụ thể: trong đợt I nồng độ DO là 3,3 mg/l, trong đợt II nồng độ DO là 3,8 mg/l; hàm lượng COD vượt 4,2 lần và hàm lượng BOD<sub>5</sub> vượt 3,9 lần so với giới hạn cho phép của QCVN; trong đợt II, hàm lượng COD vượt 1,3 lần và hàm lượng BOD<sub>5</sub> vượt 1,1 lần so với giới hạn cho phép của QCVN; Hàm lượng amoni đợt I vượt 10,6 lần và đợt II vượt 17,8 lần; Hàm lượng photphat đợt I vượt 2,1 lần và đợt II vượt 3,8 lần; Hàm lượng nitrat trong đợt I vượt giới hạn của QCVN 2,6 lần, đợt II nằm trong giới hạn cho phép của QCVN; Coliforms đợt I có giá trị ở mức cao (9.300 MPN/100mL) và vượt giới hạn cho phép theo cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (giới hạn cho phép theo QCVN là 7.500 MPN/100mL).

+ Kết quả quan trắc mẫu nước Hồ Phai Loạn cho thấy: Nồng độ oxy hòa tan (DO) đợt I có giá trị 3,9 mg/l thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được theo cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (ngưỡng tối thiểu là 4,0 mg/l); Hàm lượng amoni trong đợt I vượt 1,5 lần, đợt II vượt 1,7 lần so với giới hạn của QCVN; Coliforms đợt I có giá trị 9.500 MPN/100mL và vượt giới hạn cho phép theo cột B1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (giới hạn cho phép theo QCVN là 7.500 MPN/100mL).

+ Kết quả quan trắc mẫu nước Hồ Nà Tâm: Nồng độ oxy hòa tan (DO): trong đợt I có giá trị 4,7 mg/l thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được theo (ngưỡng tối thiểu là 5,0 mg/l); đợt II có giá trị nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN; hàm lượng COD vượt 1,3 lần và hàm lượng BOD<sub>5</sub> vượt 1,6 lần (đợt I) so với giới hạn cho phép của QCVN; hàm lượng COD vượt 1,2 lần và hàm lượng BOD<sub>5</sub> vượt 1,4 lần (đợt II) so với giới hạn cho phép cột A2 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- Môi trường nước dưới đất: 05 thông số được phân tích NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Cu, Mn và Fe tại 07 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất. Kết quả quan trắc nước dưới đất trong năm 2020 không có nhiều biến động so với năm 2019.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích 03 thông số As, Pb, Zn tại 03 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất (đất nông nghiệp).

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):* Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 04 mẫu trầm tích sông Kỳ Cùng tại cầu Ngâm; suối Lao Ly tại cầu Phố Muối và tại hồ Phai Loạn và hồ Nà Tâm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích (trầm tích nước ngọt).

**2. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Cao Lộc:**

*a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 07 vị trí quan trắc, 04 thông số phân tích nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Riêng đối với vị trí quan trắc tại khu vực gần nhà máy gạch ngói Hợp Thành (KK9) có hàm lượng tổng bụi ở mức cao trong cả 2 đợt quan trắc, cụ thể: đợt I có nồng độ bụi là 277 µg/m<sup>3</sup>, đợt II có nồng độ bụi là 285 µg/m<sup>3</sup>.

- Tiếng ồn quan trắc tại 07 vị trí trong cả 2 đợt đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT.

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước tại các thủy vực quan trắc trên địa bàn huyện Cao Lộc (suối Ba Cúng, suối Nà Mung, suối Pá Phiêng) tương đối tốt. 07 thông số phân tích tại 03 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- Môi trường nước dưới đất: Nhìn chung chất lượng nước dưới đất huyện Cao Lộc có chất lượng tốt. 05 thông số phân tích tại 04 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 03 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Cao Lộc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong mẫu trầm tích tại suối Ba Cúng trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong QCVN 43:2017/BTNMT.

### **3. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Lộc Bình**

*a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 05 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Lộc Bình cho thấy 04 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Khu dân cư gần mỏ than Na Dương (KK18) và Khu dân cư thị trấn Lộc Bình (KK16) có nồng độ bụi ở mức cao, tuy nhiên vẫn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN.

- Tiếng ồn tại 5 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Lộc Bình có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT.

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước tại các thủy vực quan trắc trên địa bàn huyện Lộc Bình (sông Kỳ Cùng, suối Tòng Già, suối Khon Sè) tương đối tốt. Tất cả các chỉ tiêu phân tích tại các vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Đối với nước hồ Nà Cáy sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt có một số thông số nước hồ chưa đáp ứng theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2), cụ thể: Nồng độ oxy hòa tan (DO) trong cả 2 đợt đều có giá trị 4,9 mg/l và thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được theo cột A2 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (ngưỡng tối thiểu là 5,0 mg/l); Hàm lượng BOD<sub>5</sub> đợt I vượt 1,5 lần và đợt II vượt 1,9 lần so với giới hạn cho phép của QCVN; Hàm lượng COD đợt I vượt 1,3 lần và đợt II vượt 1,5 lần so với giới hạn cho phép của QCVN.

- Môi trường nước dưới đất: 05 thông số phân tích tại 02 vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng của 03 thông số phân tích tại 03 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Lộc Bình nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 03 mẫu trầm tích sông, hồ, suối trên địa bàn huyện Lộc Bình trong cả 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

#### **4. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Đình Lập**

##### *a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 02 vị trí quan trắc, 04 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 02 vị trí quan trắc tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT.

##### *b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt: Kết quả phân tích cho thấy chất lượng nước sông Lục Nam tại 2 vị trí quan trắc và nước sông Kỳ Cùng tại thôn Nà Táng, xã Bình Xá khá tốt, 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (cột B1).

- Môi trường nước dưới đất: Kết quả phân tích môi trường nước dưới đất trên địa bàn huyện Đình Lập cho thấy 05 thông số phân tích tại 01 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

##### *c) Môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 02 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Đình Lập nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

##### *d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 02 mẫu trầm tích sông trên địa bàn huyện Đình Lập trong cả 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

#### **5. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Chi Lăng:**

##### *a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 04 vị trí quan trắc, 04 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn tại 04 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Chi Lăng nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT. Các vị trí quan trắc tại: Khu dân cư ngã tư chợ thị trấn Đồng Mô, khu dân cư ga Đồng Mô là những vị trí có độ ồn cao.

##### *b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước sông Thương tại 02 vị trí quan trắc tương đối tốt, 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

- Môi trường nước dưới đất: Chất lượng nước dưới đất huyện Chi Lăng có chất lượng tốt. 05 thông số phân tích tại 04 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

##### *c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích hàm lượng kim loại nặng trong đất cho thấy tại 03 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong mẫu trầm tích sông Thương tại cầu Chi Lăng trong 2 đợt quan trắc đều thấp hơn nhiều lần so với giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

**6. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Hữu Lũng**

*a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 05 vị trí quan trắc, 04 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Các vị trí quan trắc tại Khu dân cư xã Đồng Tiến, gần khu vực các mỏ đá (KK27) và Khu dân cư xã Đồng Tân, gần khu vực các mỏ đá (KK29) có hàm lượng bụi cao.

- Tiếng ồn: Tại 05 vị trí quan trắc trên địa bàn cả hai đợt nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT (từ 6h đến 21h).

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước sông Thương, sông Trung và suối tại thôn Đồng Lão đoạn chảy qua địa phận huyện Hữu Lũng có chất lượng tương đối tốt, 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/ BTNMT.

- Môi trường nước dưới đất: Chất lượng nước dưới đất huyện Hữu Lũng có chất lượng tốt, theo kết quả phân tích 05 thông số tại 03 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích hàm lượng kim loại nặng trong đất cho thấy: Tại 03 vị trí quan trắc, 03 thông số phân tích về kim loại nặng đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong mẫu trầm tích sông Trung tại thôn Đồng Lão trong 2 đợt quan trắc đều thấp hơn nhiều lần so với giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

**7. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Văn Quan**

*a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Nhìn chung chất lượng môi trường không khí huyện Văn Quan khá tốt, 02 vị trí quan trắc, cả 04 thông số phân tích đều thấp hơn giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 2 vị trí quan trắc, tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT.

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Các mẫu nước mặt quan trắc tại đập Bản Quyền (sông Mô pia) và sông Kỳ Cùng trên địa bàn huyện Văn Quan đều có chất lượng tốt, 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (cột B1). Riêng vị trí quan trắc tại *Trạm cấp nước sinh hoạt thị trấn Văn Quan* có các thông số BOD<sub>5</sub> và COD chưa đáp ứng QCVN khi sử dụng để cấp

nước sinh hoạt, cụ thể: Nồng độ oxy hòa tan (DO) trong cả 2 đợt quan trắc thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được theo cột A2 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (ngưỡng tối thiểu là 5,0 mg/l), cụ thể: nồng độ DO quan trắc trong đợt I là 4,3 mg/l và nồng độ DO quan trắc trong đợt II là 4,4 mg/l; Hàm lượng BOD<sub>5</sub> quan trắc trong đợt I vượt 1,3 lần; quan trắc trong đợt II vượt 1,4 lần so với giới hạn cho phép của QCVN; Hàm lượng COD quan trắc trong đợt I vượt 1,1 lần so với giới hạn cho phép của QCVN, trong đợt II xấp xỉ bằng giới hạn cho phép của QCVN.

- Môi trường nước dưới đất: Chất lượng nước dưới đất huyện Văn Quan có chất lượng tốt. 05 thông số tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 01 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Văn Quan nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong mẫu trầm tích sông Kỳ Cùng tại cầu Khánh Khê trong 2 đợt quan trắc đều thấp hơn nhiều lần so với giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

## **8. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Bình Gia**

*a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 02 vị trí quan trắc, các thông số phân tích đều thấp hơn nhiều lần so với giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT.

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước sông Bắc Giang tại huyện Bình Gia tương đối tốt, 07 thông số phân tích tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1). Riêng đối với nước hồ Phai Danh sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt có một số thông số chưa đáp ứng với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2) cụ thể: Nồng độ oxy hòa tan (DO) thấp hơn ngưỡng tối thiểu cần phải đạt được của QCVN; hàm lượng BOD<sub>5</sub> và COD có giá trị vượt so với giới hạn cho phép của QCVN.

- Môi trường nước dưới đất: Tại 02 vị trí quan trắc, 05 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:* Kết quả phân tích mẫu đất trên địa bàn huyện Bình Gia cho thấy hàm lượng kim loại nặng trong đất tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 02 mẫu trầm tích (sông Bắc Giang, hồ Phai Danh) trên địa bàn huyện Bình Gia trong

cả 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

### **9. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Bắc Sơn**

#### *a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 02 vị trí quan trắc, 04 thông số phân tích đều thấp hơn nhiều so với giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 02 vị trí quan trắc tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT.

#### *b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: 07 thông số phân tích tại 03 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- Môi trường nước dưới đất: 05 thông số phân tích tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

#### *c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 02 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Bắc Sơn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

#### *d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong mẫu trầm tích hồ Tam Hoa, xã Hưng Vũ trong 2 đợt quan trắc đều thấp hơn nhiều lần so với giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

### **10. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Trảng Định**

#### *a) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 02 vị trí quan trắc, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 02 vị trí quan trắc tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT.

#### *b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Chất lượng nước tại các thủy vực trên địa bàn huyện Trảng Định (sông Bắc Giang, sông Bắc Khê, sông Kỳ Cùng) khá tốt. 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Đối với vị trí quan trắc tại thị trấn Thất Khê (NM36), nước sông đang được sử dụng để cấp nước sinh hoạt, so sánh với cột A2 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, một số thông số chưa đáp ứng theo QCVN, cụ thể: Hàm lượng BOD<sub>5</sub>: vượt 1,2 lần (quan trắc đợt I) và vượt 1,1 lần (quan trắc đợt II) so với giới hạn cho phép của QCVN; Hàm lượng COD: vượt 1,1 lần (quan trắc đợt I) so với giới hạn cho phép của QCVN.

- Môi trường nước dưới đất: 05 thông số phân tích về chất dinh dưỡng và kim loại nặng tại 02 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.



*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 02 vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 02 mẫu trầm tích sông Kỳ Cùng trên địa bàn huyện Tràng Định trong cả 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

## **11. Chất lượng các thành phần môi trường tại huyện Văn Lãng**

*b) Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Tại 03 vị trí quan trắc, các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

- Tiếng ồn: Tại 03 vị trí quan trắc tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT.

*b) Chất lượng môi trường nước:*

- Môi trường nước mặt lục địa: Kết quả phân tích chất lượng nước sông Kỳ Cùng tại 03 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Văn Lãng có chất lượng tốt. 07 thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT(cột B1). Nước suối tại thôn Nà Lòong, xã Tân Mỹ có dấu hiệu bị ô nhiễm bởi các chất hữu cơ, cụ thể: Hàm lượng BOD5 đợt I vượt 1,1 lần, đợt II vượt 1,3 lần QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1); Hàm lượng COD đợt II vượt 1,05 lần so với giới hạn của QCVN.

- Môi trường nước dưới đất: 05 thông số phân tích tại 02 vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

*c) Chất lượng môi trường đất:*

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng các kim loại nặng trong đất tại 02 vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Văn Lãng nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*d) Chất lượng trầm tích (nước ngọt):*

Kết quả phân tích cho thấy các thông số về kim loại nặng (As, Pb và Zn) trong 02 mẫu trầm tích (sông Kỳ Cùng tại xã Bắc Việt, suối Nà Lòong trên địa bàn huyện Văn Lãng trong cả 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT (trầm tích nước ngọt).

## **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận:**

Báo cáo quan trắc môi trường tỉnh Lạng Sơn năm 2020 được thực hiện với mục tiêu đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn toàn tỉnh Lạng Sơn; thực hiện đo đạc, phân tích chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước dưới đất, môi trường đất và chất lượng trầm tích nước ngọt tại 11 huyện, thành phố.

Công tác khảo sát, lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường đảm bảo

đúng theo tiến độ đã được phê duyệt. Công tác lập báo cáo, thông tin kết quả quan trắc của các đợt, được thực hiện ngay khi có kết quả phân tích.

## **2. Kiến nghị:**

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường trên địa bàn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xả chất thải rắn, nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét trong thời gian tới chỉ đạo cơ quan chuyên môn bố trí kinh phí đáp ứng được chương trình giám sát môi trường theo quy định (*Do nguồn kinh phí được bố trí còn hạn hẹp chỉ thực hiện tần suất quan trắc môi trường 02 lần/năm chưa đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT và các thông số quan trắc giám sát môi trường không khí, đất, nước còn hạn chế chưa đầy đủ theo các quy chuẩn hiện hành*).

Trên đây, là báo cáo kết quả quan trắc môi trường tỉnh Lạng Sơn năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- TT CNTT TN&MT;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Viết Hải**